

Chương IV

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

ThS Nguyễn Duy Thanh

Trường Đại học công nghệ Đông Á

A. MỤC TIÊU HỌC TẬP

1. Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên một số kiến thức cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và về Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – Nhà nước của dân, do dân, vì dân

2. Về kỹ năng: Góp phần bồi dưỡng cho sinh viên kỹ năng phân tích một cách khoa học những vấn đề về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong thời kỳ đổi mới của đất nước.

3. Về thái độ: Góp phần làm cho sinh viên tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước Việt Nam giai đoạn kinh tế thị trường, hội nhập, toàn cầu hóa.

B. NỘI DUNG

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Tính tất yếu và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Trong tác phẩm “Đường cách mệnh” (1927), HCM khẳng định: Cách mạng trước hết cần phải có “đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp ở mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

+ Vai trò lãnh đạo của ĐCSVN trong suốt cả quá trình cách mạng, cả trong CMDTDCND và trong CMXHCN. Như vậy, sự lãnh đạo của ĐCSVN là một tất yếu, vai trò lãnh đạo của Đảng cũng là một tất yếu – điều đó xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc VN.

+ ĐCSVN do HCM sáng lập và rèn luyện là một đảng chính trị tồn tại và phát triển theo những quan điểm của Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp VS. HCM đã vận dụng sáng tạo và phát triển nó vào điều kiện cụ thể của VN.

+ Sự ra đời của ĐCS là sản phẩm của sự kết hợp CNXHKKH với phong trào công nhân. Còn đối với VN, HCM cho rằng: Sự ra đời của ĐCSVN là kết quả của sự kết hợp CNMLN với PTCN và PTYN (HCM thêm yếu tố thứ 3).

- Quan điểm của HCM là hoàn toàn phù hợp với xã hội thuộc địa và phong kiến như VN.

+ Hàng loạt tổ chức yêu nước ra đời, trong đó nổi bật rõ nhất là tổ chức Hội VNCMTN do HCM lập ra. Đấu tranh giai cấp quện chặt với đấu tranh dân tộc. Đảng Cộng sản VN ra đời, tồn tại và phát triển chính là do nhu cầu tất yếu của xã hội VN từ đầu năm 1930 trở đi. Đảng đã được toàn dân tộc trao cho sứ mệnh lãnh đạo đất nước trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và đi lên CNXH.

2. Đảng phải trong sạch, vững mạnh

a. Đảng là đạo đức, là văn minh

- Trong Lễ kỷ niệm 30 năm Ngày thành lập Đảng (1960), HCM cho rằng: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. HCM coi đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng. Theo Người, đạo đức của Đảng thể hiện trên những điểm sau đây:

1) Mục đích hoạt động của Đảng là lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

2) Đảng phải luôn luôn trung thành với lợi ích toàn dân tộc vì Đảng không có mục đích riêng; sự ra đời và phát triển của Đảng đều vì mục đích là làm cho đất nước hùng cường đi lên CNXH, đưa lại quyền lợi cho dân.

3) Đội ngũ đảng viên phải luôn luôn thấm nhuần đạo đức cách mạng, ra sức tu dưỡng, rèn luyện, suốt đời phấn đấu cho lợi ích của dân, của nước. HCM nhấn mạnh, đảng viên càng phải là những người có lòng nhân ái, “phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau”; trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân; có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính và luôn luôn chí công vô tư; có tình quốc tế trong sáng.

“Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng,... Là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”; rằng, Đảng phải “sẵn sàng vui vẻ làm trâu ngựa, làm tôi tớ trung thành của nhân dân”.

- Xây dựng Đảng để Đảng trở thành một Đảng văn minh, hoặc Hồ Chí Minh gọi đó là (một Đảng cách mạng chân chính). Điều này thể hiện ở:

- 1) Là một Đảng tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ và danh dự của dân tộc.
- 2) Mọi hoạt động của Đảng đều xuất phát từ yêu cầu phát triển của dân tộc, lấy lợi ích tối cao của dân tộc làm trọng, mọi lợi ích của giai cấp đều phải đặt dưới sự phát triển của dân tộc; mọi hoạt động của Đảng đều phải phù hợp với quy luật vận động của xã hội VN.
- 3) Đảng phải luôn luôn trong sạch, vững mạnh, làm tròn sứ mệnh lịch sử do nhân dân, dân tộc giao phó là lãnh đạo giành độc lập cho Tổ quốc và đưa lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Đồng thời chống tiêu cực trong Đảng.
- 4) Trong giai đoạn cầm quyền, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật, Đảng không phải là tổ chức đứng trên dân tộc.
- 5) Đội ngũ đảng viên phải là những chiến sĩ tiên phong, gương mẫu trong công tác và cuộc sống hàng ngày.
- 6) Đảng có quan hệ quốc tế trong sáng.

b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng

- Đảng lấy chủ nghĩa Mác – Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt,.....cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”.

- *Tập trung dân chủ*. Tập trung trên nền tảng dân chủ, dân chủ phải đi đến tập trung.

+ Đối với tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, có lúc HCM coi tập trung là dân chủ, cá nhân phụ trách là tập trung. Tuy nhiên cần tránh hai điều. (1) Độc đoán, chuyên quyền, coi thường tập thể; (2) Dựa dẫm tập thể, không dám quyết đoán.

- *Tự phê bình và phê bình.* “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố sự đoàn kết và thống nhất trong Đảng”.

- *Kỷ luật nghiêm minh, tự giác.* “Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới. Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí”.

- *Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn.* “Đảng phải chọn lựa những người rất trung thành và hăng hái”; “Đảng phải luôn luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài”.

- *Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.* “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp...giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”.

- *Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân.* ĐCSVN là một bộ phận của toàn thể dân tộc VN. Vấn đề mối quan hệ giữa ĐCS – GCCN – Nhân dân VN là mối quan hệ khăng khít, máu thịt. “Đảng không phải làm quan, sai khiến quần chúng, mà phải làm đầy tớ cho quần chúng và phải làm cho ra trò, nếu không quần chúng sẽ đá đít”.

+ HCM nhiều lần phê bình những cán bộ, đảng viên “vác mặt quan cách mạng” xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân.

- *Đoàn kết quốc tế.* Đảng phải giữ vững và tăng cường mối quan hệ quốc tế trong sáng.

c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên

- *Phải tuyệt đối trung thành với Đảng.*

- *Phải là những người nghiêm chỉnh thực hiện cương lĩnh, đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng và các nguyên tắc xây dựng Đảng.*

- *Phải luôn tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng.*

- *Phải luôn học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.*

- *Phải có mối liên hệ mật thiết với nhân dân.*

- *Phải luôn luôn chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo.*

- *Phải là những người luôn phòng và chống tiêu cực.*

II. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHÀ NƯỚC CỦA NHÂN DÂN, DO NHÂN DÂN, VÌ NHÂN DÂN

1. Nhà nước dân chủ

a. Bản chất giai cấp của Nhà nước

Nhà nước Việt Nam mới – Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, theo quan điểm của HCM, là một nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân. Bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước thể hiện ở:

- Một là, Đảng Cộng sản VN giữ vị trí và vai trò cầm quyền. Đảng cầm quyền bằng phương thức thích hợp sau:

+ Bằng đường lối, quan điểm, chủ trương để Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, chính sách, kế hoạch

+ Bằng hoạt động của các tổ chức đảng và đảng viên của mình trong bộ máy, cơ quan nhà nước.

+ Bằng công tác kiểm tra

- Hai là, bản chất giai cấp của Nhà nước VN thể hiện ở tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong sự phát triển của đất nước.

- Ba là, bản chất giai cấp của Nhà nước thể hiện ở nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nó là nguyên tắc tập trung dân chủ.

Trong Nhà nước Việt Nam, bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc, thể hiện cụ thể:

- Một là, Nhà nước VN ra đời là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ của rất nhiều thế hệ người VN, của toàn thể dân tộc.

- Hai là, Nhà nước ngay từ khi ra đời đã xác định rõ và luôn kiên trì nhất quán mục tiêu vì quyền lợi của nhân dân, lấy quyền lợi của dân tộc làm nền tảng.

- Ba là, Nhà nước đảm đương nhiệm vụ mà toàn thể dân tộc giao phó.

b. Nhà nước của nhân dân.

Nhà nước của nhân dân là nhà nước mà tất cả mọi quyền lực trong nhà nước và trong xã hội đều thuộc về nhân dân.

Trong nhà nước dân chủ, nhân dân thực thi quyền lực thông qua hai hình thức dân chủ trực tiếp và dân chủ gián tiếp.

- Dân chủ trực tiếp là nhân dân trực tiếp quyết định mọi vấn đề liên quan đến vận mệnh của quốc gia, dân tộc và quyền lợi của quần chúng. HCM luôn coi trọng hình thức dân chủ trực tiếp, tạo mọi điều kiện để thực hành dân chủ trực tiếp.

- Dân chủ đại diện (dân chủ gián tiếp) nhân dân thực thi quyền lực của mình thông qua các đại diện mà họ lựa chọn, bầu ra và những thiết chế quyền lực mà họ lập nên. Theo quan điểm của HCM, trong hình thức dân chủ gián tiếp:

- + *Quyền lực nhà nước là “thừa ủy quyền” của nhân dân.*
- + *Nhân dân có quyền kiểm soát, phê bình nhà nước, có quyền bãi miễn những đại biểu mà họ lựa chọn, bầu ra và có quyền giải tán những thiết chế quyền lực mà họ đã lập nên.*
- + *Luật pháp dân chủ và là công cụ quyền lực của nhân dân.*

c. Nhà nước do nhân dân

- Nhà nước do nhân dân là nhà nước do nhân dân lập nên. Nhân dân cử ra, tổ chức nên, nhà nước dựa trên nền tảng pháp lý của một chế độ dân chủ và theo các trình tự dân chủ với các quyền bầu cử, phúc quyết.

- Nhà nước do nhân dân còn có nghĩa “dân làm chủ”. Theo HCM, “nhân dân có quyền lợi làm chủ, thì phải có nghĩa vụ làm tròn bổn phận công dân, giữ đúng đạo đức công dân”.

- Nhà nước phải tạo mọi điều kiện để nhân dân được thực thi những quyền mà Hiến pháp và pháp luật đã quy định, hưởng dụng đầy đủ quyền lợi và làm tròn nghĩa vụ làm chủ của mình. Cán bộ đảng viên phải tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân.

- Nhà nước do nhân dân cần coi trọng việc giáo dục nhân dân, đồng thời nhân dân cũng phải tự giác phấn đấu để có đủ năng lực thực hiện quyền dân chủ của mình.

d. Nhà nước vì nhân dân

- Nhà nước vì dân là nhà nước phục vụ lợi ích và nguyện vọng của nhân dân, không có đặc quyền, đặc lợi, thực sự trong sạch, cần kiệm liêm chính. “Việc gì có lợi cho dân thì làm, việc gì có hại cho dân thì phải tránh”.

- Theo HCM, thước đo một nhà nước vì dân là phải được lòng dân.

- Trong nhà nước vì dân, cán bộ vừa là đầy tớ, nhưng đồng thời phải vừa là người lãnh đạo nhân dân.

2. Nhà nước pháp quyền

a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp

- HCM luôn chú trọng vấn đề xây dựng nền tảng pháp lý cho Nhà nước VN mới.

Ngay sau khi giành chính quyền, Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào và với thế giới khai sinh nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Chính phủ lâm thời có địa vị hợp pháp, tổng tuyển cử bầu ra quốc hội rồi từ đó lập chính phủ và các cơ quan nhà nước mới.

Sau đó Người bắt tay xây dựng hiến pháp dân chủ, tổ chức **TỔNG TUYỂN CỬ** với chế độ phổ thông đầu phiếu, thành lập uỷ ban dự thảo Hiến pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ngày 02/3/1946, Quốc hội họp phiên đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh được Quốc hội nhất trí bầu làm chủ tịch Chính phủ liên hiệp kháng chiến. Đây là chính phủ hợp hiến đầu tiên do nhân dân bầu ra, có đầy đủ tư cách và hiệu lực trong việc giải quyết các vấn đề đối nội và đối ngoại.

b. Nhà nước thượng tôn pháp luật

- Nhà nước quản lý bằng bộ máy và bằng nhiều biện pháp khác nhau, nhưng quan trọng nhất là quản lý bằng Hiến pháp và pháp luật nói chung.

+ Trước hết, cần làm tốt công tác lập hiến. HCM chú trọng xây dựng hệ thống luật pháp dân chủ, hiện đại.

- HCM cũng rất chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống, bảo đảm cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật.

+ Phải nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực sử dụng luật của người dân, phải “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm”.

+ HCM luôn nêu cao tính nghiêm minh của pháp luật. Người tuyên bố: “Pháp luật VN tuy khoan hồng với những người biết cải tà quy chính, nhưng sẽ thẳng tay trừng trị những tên Việt gian đầu sỏ đã bán nước buôn dân”. Pháp luật phải đúng và đủ, tuyên truyền giáo dục cho người dân. Người thực thi pháp luật phải công tâm, nghiêm minh.

+ HCM luôn khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của Nhà nước, giám sát quá trình Nhà nước thực thi pháp luật, đồng thời không ngừng nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, trước hết là các cán bộ thuộc ngành hành pháp và tư pháp.

c. Pháp quyền nhân nghĩa

- Pháp quyền nhân nghĩa tức là trước hết Nhà nước phải tôn trọng, bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích của mọi người.

+ HCM đề cập đến quyền công dân nói chung, đồng thời cũng chú trọng đến quyền của những nhóm người cụ thể như phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số...

+ Hiến pháp của đất nước đã ghi nhận một cách toàn diện quyền con người ở Việt Nam. Đó là nền tảng pháp lý để bảo vệ và thực thi các quyền con người một cách triệt để.

- Pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện.

3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh

a. Kiểm soát quyền lực nhà nước

- Theo HCM, kiểm soát quyền lực nhà nước là tất yếu. “dân ghét các ông chủ tịch, các ông ủy viên vì cái tật ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng”.

- Hình thức kiểm soát quyền lực. Trước hết cần phát huy vai trò, trách nhiệm của ĐCSVN

- Kiểm soát quyền lực nhà nước dựa trên cách thức tổ chức bộ máy nhà nước và việc phân công, phân nhiệm giữa các cơ quan thực thi quyền lực nhà nước.

- Nhân dân có quyền kiểm soát quyền lực nhà nước.

b. Phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước

- Đặc quyền, đặc lợi.

- Tham ô, lãng phí, quan liêu.

- “Tư túng”, “chia rẽ”, “kiêu ngạo”.

Để phòng, chống tiêu cực trong Nhà nước, HCM nêu một số biện pháp cơ bản:

- Một là, nâng cao trình độ dân chủ trong xã hội, thực hành dân chủ rộng rãi, phát huy quyền làm chủ của nhân dân đó là giải pháp căn bản và có ý nghĩa lâu dài.

- Hai là, pháp luật, kỷ luật của Nhà nước phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra phải thường xuyên. Cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc, tự giác tuân thủ pháp luật, kỷ luật. Những kẻ thoái hóa, biến chất phải thẳng tay trừng trị.

- Ba là, phạt nghiêm minh, nghiêm khắc, đúng người, đúng tội là cần thiết, song việc gì cũng xử phạt thì lại không đúng. Cần coi trọng giáo dục, lấy giáo dục, cảm hóa làm chủ yếu.

- Bốn là, Cán bộ phải đi trước làm gương

- Năm là, phải huy động sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước vào cuộc chiến chống lại tiêu cực trong con người, trong xã hội và trong bộ máy Nhà nước. Tu dưỡng và thực hành đạo đức cách mạng.

III. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀO CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC

1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh

- Phải đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn.
- Phải tổ chức thực hiện thật tốt đường lối, chủ trương của Đảng
- Phải chú trọng hơn nữa công tác chính đồn Đảng.

2. Xây dựng Nhà nước

- Phải xây dựng Nhà nước thật sự trong sạch, vững mạnh
- + Cần hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước.
- + Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước
- + Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.
- + Đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, hách dịch, cửa quyền; thực hành tiết kiệm trong các cơ quan nhà nước và trong đội ngũ cán bộ, công chức.
- Đổi mới, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.